

# DANH MỤC VẬT THỂ THUỘC DIỆN KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU TỪ ĐÀI LOAN

(Danh mục này sẽ thường xuyên được sửa đổi, bổ sung theo quy định)

## 1. Cây và các bộ phận còn sống của cây

### 1.1. Cây cảnh

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Kim ngân lượng	<i>Ardisia crenata</i>	x	
2.	Cây kê quạt	<i>Bismarckia nobillis</i>	x	
3.	Dừa tiều châm	<i>Chammaedrea elegans</i>	x	
4.	Cô tông (lá màu)	<i>Codiaeum variegatum</i>	x	
5.	Vạn niên thanh	<i>Dieffenbachia spp.</i>	x	
6.	Phất dụ	<i>Dracaena reflexa</i>	x	
7.	Bím đuôi sam	<i>Pachira macrocarpa</i>	x	
8.	Trầu bà đế vương	<i>Philodendron spp.</i>	x	
9.	Chà là	<i>Phoenix dactylifera</i>	x	
10.	Chà là bạc	<i>Phoenix sylvestris</i>	x	
11.	Vạn niên tùng (Tùng la hán)	<i>Podocarpus macrophyllus</i>	x	

### 1.2. Hạt giống cây trồng

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Bầu	<i>Lagenaria siceraria</i>	x	
2.	Bí đao	<i>Benincasa hispida</i>	x	
3.	Bí đỏ	<i>Cucubirta maxima</i>	x	
4.	Bí đỏ	<i>Cucurbita moschata</i>	x	

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
5.	Cà chua	<i>Solanum lycopersicum</i>	x	
6.	Cà tím	<i>Solanum melongena</i>	x	
7.	Cải	<i>Brassica alboglabra</i>	x	
8.	Cải	<i>Brassica campestris (Pekinensis Group)</i>	x	
9.	Cải bắp	<i>Brassica oleracea var. capitata</i>	x	
10.	Cải bó xôi	<i>Spinacia oleracea</i>	x	
11.	Cải củ	<i>Raphanus sativus</i>	x	
12.	Cải cúc	<i>Chrysanthemum coronarium</i>	x	
13.	Cải dĩa	<i>Brassica oleracea var. alboglabra</i>	x	
14.	Cải ngọt	<i>Brassica campestris var. chinensis</i>	x	
15.	Cải ngọt	<i>Brassica rapa</i>	x	
16.	Cải sậy	<i>Brassica juncea</i>	x	
17.	Cải trắng	<i>Brassica oleracea var. botrytis</i>	x	
18.	Cải xanh	<i>Brassica campestris subsp. chinensis</i>	x	
19.	Cần tây	<i>Apium graveolens</i>	x	
20.	Dưa	<i>Cucumis melo</i>	x	
21.	Dưa chuột	<i>Cucumis sativus</i>	x	
22.	Dưa gang	<i>Cucumis melo var. conomon</i>	x	
23.	Dưa hấu	<i>Citrullus lanatus</i>	x	
24.	Dưa hấu	<i>Cucumis lanatus</i>	x	
25.	Đậu	<i>Phaseolus vulgaris</i>	x	
26.	Đậu bắp	<i>Abelmoschus esculentus</i>	x	
27.	Đậu đũa	<i>Vigna sesquipedalis</i>	x	
28.	Đậu đũa	<i>Vigna sinensis</i>	x	
29.	Đậu Hà Lan	<i>Pisum sativum</i>	x	
30.	Đậu que	<i>Vigna unguiculata</i>	x	
31.	Đậu rồng	<i>Psophocarpus tetragonolobus</i>	x	
32.	Đậu tương, Đậu tương rau	<i>Glycine max</i>	x	
33.	Đậu xanh	<i>Vigna radiata</i>	x	
34.	Đu Đủ	<i>Carica papaya</i>	x	

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
35.	Hoa cát tường	<i>Eustoma russellianum</i>	x	
36.	Hoa đỏ	<i>Hibiscus sabdariffa</i>	x	
37.	Hoa hướng dương	<i>Helianthus annuus</i>	x	
38.	Hoa trà	<i>Camellia oleifera</i>	x	
39.	Lạc tiên	<i>Passiflora foetida</i>	x	
40.	Măng tây	<i>Asparagus officinalis</i>	x	
41.	Mồng toi	<i>Baselle alba</i>	x	
42.	Mùi	<i>Coriandrum sativum</i>	x	
43.	Mướp	<i>Luffa cylindrica</i>	x	
44.	Mướp đắng	<i>Momordica charantia</i>	x	
45.	Ngô	<i>Zea mays</i>	x	
46.	Ớt	<i>Capsicum annuum</i>	x	
47.	Ớt	<i>Capsicum frutescens</i>	x	
48.	Ớt ngọt	<i>Capsicum longum</i>	x	
49.	Rau dền	<i>Amaranthus mangostanus</i>	x	
50.	Rau dền	<i>Amaranthus tricolor</i>	x	
51.	Rau muống	<i>Ipomoea aquatica</i>	x	
52.	Súp lơ	<i>Brassica oleracea var. botrytis</i>	x	
53.	Súp lơ xanh	<i>Brassica oleracea var. italica</i>	x	
54.	Súp lơ xanh	<i>Brassica pekinensis</i>	x	
55.	Xà lách	<i>Lactuca sativa</i>	x	

### 1.3. Cây giống

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Dâu tây	<i>Fragaria spp.</i>	x	

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
2.	Đu đủ Tainung	<i>Carica papaya</i>	x	
3.	Hoa Địa lan	<i>Cymbidium spp.</i>	x	
4.	Hoa Lạc tiên Đài Nông	<i>Passiflora edulis</i>	x	
5.	Hoa Lan hồ điệp	<i>Phalaenopsis spp.</i>	x	
6.	Hoa Lan Vũ nữ	<i>Oncidium spp.</i>	x	
7.	Hoa Ngọc điểm	<i>Rhynchosstylis spp.</i>	x	
8.	Hoa phong lan Ascocenda	<i>Ascocenda spp.</i>	x	
9.	Hoa phong lan Cattleya	<i>Cattleya spp.</i>	x	
10.	Hoa phong lan Cycnoches	<i>Cycnoches spp.</i>	x	
11.	Hoa phong lan Grammatophyllum	<i>Grammatophyllum spp.</i>	x	
12.	Hoa phong lan hoàng thảo	<i>Dendrobium spp.</i>	x	
13.	Hoa phong lan Mokara	<i>Mokara spp.</i>	x	
14.	Hoa phong lan Vanda	<i>Vanda spp.</i>	x	

#### 1.4. Chồi/hom giống/ngọn giống

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Chồi dứa giống	<i>Ananas comosus</i>	x	

### 1.5. Cây giống nuôi cấy mô

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Cơ sở để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
2.	Tất cả các giống hoa phong lan	<i>Orchidaceae</i>	x	

### 2. Củ tươi

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Cơ sở để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Truyền thống đã nhập khẩu trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Tỏi	<i>Allium sativum</i>	x	
2.	Gừng	<i>Zingiber officinale</i>	x	